

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SẬP XA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /QĐ-UBND

Sập Xa, ngày 12 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
xã Sập Xa năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 312-KL/HU ngày 29/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc thực hiện Đề án cải cách hành chính huyện Phù Yên giai đoạn 2021-2025 (Đề án số 05-ĐA/HU ngày 28/01/2021 của Huyện ủy Phù Yên);

Căn cứ Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Yên giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Yên giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND huyện Phù Yên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Phù Yên năm 2025;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Sập Xa năm 2025.

Điều 2. Giao Công chức Văn phòng - Thống kê tham mưu giúp UBND xã đôn đốc, theo dõi việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, thủ trưởng, cơ quan đơn vị và các ban, ngành, đoàn thể chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Như Điều 2;
- Lưu.VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Dũng

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính nhà nước xã Sập Xa năm 2025****I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) triển khai có hiệu quả lộ trình cải cách hành chính (CCHC) nhà nước của xã theo Chương trình tổng thể CCHC của cấp trên giai đoạn 2021-2030, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đề ra đến năm 2025 nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, các hoạt động của các cơ quan nhà nước đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả nhằm xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thông suốt trong sạch, vững mạnh, hiện đại.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong Chuyển đổi số, trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và chính quyền cấp xã, cấp bản. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, trong cơ quan, chú trọng cải thiện, nâng cao các chỉ số của xã.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC cần bám sát nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh, của huyện; việc cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2025 của xã vào thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, trong đó cải cách hành chính phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua - khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

Các ngành, đoàn thể căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của xã.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị

quyết của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định các Chỉ số năm 2025 của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% của UBND xã; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra cán bộ, công chức có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Chuyên mục CCHC; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Cổng thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tiếp tục tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng, tăng số lượng thành lập mới các hộ kinh doanh, xây dựng ứng dụng công nghệ cao tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Phân đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của huyện được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản QPPL của xã được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của xã; văn bản QPPL mới ban hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- 100% văn bản QPPL được kiểm tra kịp thời theo quy định; 100% văn bản QPPL khi phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Phân đầu 100% các văn bản Luật mới được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức và người dân.

- Công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2025.

b) Nhiệm vụ

- Bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước đã phân cấp cho UBND xã để xây dựng hệ thống văn bản của xã liên quan đến đối tượng là người dân, trong đó chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân và đề cao vai trò, trách nhiệm phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức Chính trị xã hội.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ gia đình phát triển kinh doanh nhỏ lẻ.

- Thực hiện hiệu quả, thực chất công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại UBND xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Phần đầu tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên (*Chỉ áp dụng đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến*).

- Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để phục vụ cho lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 80%, 60%; để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định Điều 25, Khoản 3, Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

Trên 90% TTHC lĩnh vực bảo hiểm xã hội được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo kế hoạch.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85% theo Kế hoạch.

- 100% TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn xã được công bố và công khai theo quy định; 100% cơ quan chuyên môn cấp xã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT/Cổng dịch vụ công của huyện, xã.

- Phần đầu đưa 40% TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của xã theo danh mục được phê duyệt.

- Phần đầu 100% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được xử lý đúng quy định.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc

thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tỉnh, huyện.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, TTHC và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân, các TTHC có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân. Bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, của xã và công tác thực hiện, giải quyết các quy định TTHC liên quan đến người dân.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, UBND xã. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường đối thoại giữa UBND xã và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Triển khai phối hợp thực hiện việc phân cấp trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có thể phân cấp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Quyết định [06/QĐ-TTg](#) ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quyết gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định [766/QĐ-TTg](#) ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Bảo đảm các các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy UBND xã, theo quy định đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý ở địa phương. Ban hành và triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

- 100% công chức được phân công theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- 100% Cán bộ, công chức được tuyển dụng đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Tiếp tục thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, giám sát, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, đảm bảo tối thiểu 30% cán bộ, công chức được kiểm tra. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm minh

những tổ chức, cá nhân sai phạm; tăng cường kiểm tra giám sát ở một số lĩnh vực: Tư pháp (*TTHC liên quan đến chứng thực xác nhận*), Quản lý trật tự xây dựng (*TTHC liên quan đến cấp phép xây dựng*), Tài nguyên- Môi trường (*TTHC liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở*).

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2024; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 đạt từ 80% trở lên; trên 70% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý. Phần đầu thu trên địa bàn năm 2025 tăng khoảng 5% so với kế hoạch giao.

- Quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phần đầu thu ngân sách nhà nước cao hơn khoảng 5% so với ước thực hiện năm 2024.

- Phần đầu mức độ minh bạch ngân sách, sự tham gia của người dân, trách nhiệm giải trình thuộc nhóm chỉ số công khai POBI năm 2025 tăng điểm và tăng hạng.

- Phần đầu trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

- 100% các đơn vị dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- 100% Thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo triển khai các chính sách an sinh xã hội.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh. Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết của Trung ương nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo

đúng quy định của Hiến pháp 2013; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo. Cải cách theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách cấp xã hàng năm, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành các mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; phân đấu vị trí xếp hạng chuyển đổi số của xã đạt mức khá trong các xã, của huyện.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh, huyện với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bằng chữ ký số theo quy định (*trừ văn bản mật*).

- Trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã và trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp bản được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- Phân đấu trên 50% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch số 323/KHUBND ngày 06/12/2021 của UBND huyện về thực hiện Kế hoạch số 251/KHUBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 73-KH/HU ngày 12/10/2021 của Huyện uỷ Phù Yên về triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Phù Yên; Quyết định số 3948/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Phù Yên năm 2025.

- Triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành của xã. Duy trì có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của xã; Chuyên trang Chuyển đổi số của xã; các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin, đại chúng của xã.

- Duy trì, phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; huyện triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, đặc biệt tại cấp xã và người dân.

- Duy trì, phối hợp cập nhật triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính để làm cơ sở số hóa và tái sử dụng toàn bộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Nội dung các hoạt động cụ thể (có Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã; cán bộ, công chức chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu UBND xã. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân và xã hội. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

3. Tăng cường công tác dự tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của UBND xã. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

5. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hằng năm của cán bộ, công chức; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm của UBND xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước gồm: ngân sách cấp xã và các nguồn khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Tài chính – Kế hoạch. Khuyến khích UBND xã huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Công chức Văn phòng - thống kê

a) Về ban hành và thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025

Cán bộ, công chức xã căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, HĐND, UBND xã về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trên cơ sở nội dung kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025. Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 30/01/2025.
- Nội dung Kế hoạch CCHC của UBND xã phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - + Các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.

+ Các nhiệm vụ CCHC phải bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực cải cách. Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng chuyên môn trong quá trình thực hiện. Đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

b) Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 UBND xã báo cáo kết quả CCHC hằng quý, 6 tháng, năm, gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ tổng hợp) trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo. Thời điểm chốt số liệu cụ thể như sau:

- Báo cáo Quý I/2025: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến trước ngày 14/3/2025.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến trước ngày 14/6/2025.

- Báo cáo Quý III/2025: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 14/6/2025 đến trước ngày 14/9/2025.

- Báo cáo năm 2025: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến trước ngày 14/12/2025.

2. Trách nhiệm của UBND xã chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

a) Văn phòng - thống kê (*Tham mưu trực tiếp cho UBND xã về cải cách hành chính*): chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã (*định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định*).

b) Các công chức chuyên môn thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng – thống kê, Tư pháp- hộ tịch, Văn hoá - xã hội (Văn hóa và Thông tin) Văn hoá - xã hội (LĐTB&XH), Tài chính - Kế hoạch; Địa chính nông nghiệp- xây dựng và môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do Văn phòng- thống kê xã chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện; báo cáo kết quả, gửi về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ để tổng hợp*).

3. Trách nhiệm của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; chủ trì phối hợp với các chuyên môn liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC, thực hiện thẩm định và phê duyệt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Tiếp tục triển khai thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, giải quyết TTHC. Báo cáo kết quả Tiếp nhận và trả kết quả TTHC theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội xã: phối hợp với UBND xã thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC tổ chức và cá nhân.

5. Các công chức chuyên môn

a) Thực hiện tốt công tác CCHC tại UBND. Nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã; tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND xã thực hiện có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

b) Thường xuyên phối hợp với các chuyên môn của UBND xã trong giải quyết TTHC nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

6. Công chức Văn hoá - xã hội (VHTTDL): xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Kế hoạch, Chương trình, kết quả CCHC và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, tổ chức về CCHC của các ban, ngành, đoàn thể; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước xã Sập Xa năm 2025, trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo, giải quyết./.